

Số: **1964**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm
trang thiết bị y tế năm 2021 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 - 2022;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2021 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 3382/SYT-KHTC ngày 30/11/2021, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 314/BCTĐ-STC ngày 07/12/2021 thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2021 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2021 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

Tên gói thầu	Cơ quan thực hiện	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2021 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi (Chi tiết như Phụ lục đính kèm)	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	1.282.144	Kinh phí quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 12/2021	Trọn gói	90 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng cộng		1.282.144	<i>(Hàng mới 100% có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đạt tiêu chuẩn, qui cách, kỹ thuật của đơn vị mời thầu; đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo hiểm, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ, bảo hành, bảo trì và các chi phí hợp lý khác có liên quan)</i>					

Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Giám đốc Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc1394}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1964 /QĐ-UBND ngày 13 /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Ghi chú
1	Đèn khám, thủ thuật các loại (đèn clar, đèn gù, đèn thủ thuật, Đèn led thủ thuật,...)	Cái	4	Nhóm 3	
2	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor 5 thông số)	Máy	2	Nhóm 3	
3	Máy truyền dịch	Máy	8	Nhóm 3	
4	Máy khí dung	Máy	4	Nhóm 4 (không đủ điều kiện là TSCD, không thuộc đối tượng XĐ tiêu chuẩn, định mức)	
5	Bơm tiêm điện (Bơm tiêm tự động)	Máy	8	Nhóm 1	
6	Bộ điện cực đo điện tim cho trẻ em	Bộ	1	Nhóm 6 (đây là phụ kiện, không thuộc đối tượng XĐ tiêu chuẩn, định mức)	
7	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ	1	Không phân nhóm (đây là phụ kiện, không thuộc đối tượng XĐ tiêu chuẩn, định mức)	
8	Bộ dây máy thở Babylog VN500	Bộ	1	Không phân nhóm (đây là phụ kiện, không thuộc đối tượng XĐ tiêu chuẩn, định mức)	

TT	Tên trang thiết bị, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Ghi chú
9	Bipolar	Bộ	2	Nhóm 3 (đây là phụ kiện, không thuộc đối tượng XD tiêu chuẩn, định mức)	
10	Kéo nội soi	Cái	2	Nhóm 3 (đây là phụ kiện, không thuộc đối tượng XD tiêu chuẩn, định mức)	
11	Bộ dụng cụ tai mũi họng, bao gồm chi tiết:	Bộ	1		
11.1	Dụng cụ nạo xương tai Buck, số 2, cong, mũi tù, dài 150mm, đường kính 3mm	Cái	3	Nhóm 1	
11.2	Dụng cụ nạo xương tai Buck, số 0, cong, mũi nhọn, dài 150mm, đường kính 2mm	Cái	2	Nhóm 1	
11.3	Dụng cụ lấy ráy tai Formby, thẳng, hai đầu, gấp góc, dài 180mm	Cái	2	Nhóm 1	
11.4	Dụng cụ vén rãnh thân kính và mạch máu Wagener, loại lớn, gấp góc 90°, đầu thăm, dài 150mm	Cái	2	Nhóm 1	
11.5	Kẹp phẫu tích tai Hartmann, thẳng, dài 80mm, đường kính ngang 2mm	Cái	2	Nhóm 1	

TT	Tên trang thiết bị, vật tư y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Ghi chú
11.6	Kẹp phẫu tích tai Hartmann, loại nhỏ, thẳng, ngàm có khía, dài 80mm, kích thước ngàm 1 x 8 mm	Cái	2	Nhóm 1	
11.7	Ổng hút vi phẫu, chóp kiểu Luer, đường kính 0,70mm, dùng cho ổng hút đường kính 6-8mm, hộp 2 chiếc	Cái	5	Nhóm 1	
11.8	Ổng hút vi phẫu, chóp kiểu Luer, đường kính 1mm, dùng cho ổng hút đường kính 6-8mm, hộp 2 chiếc	Cái	4	Nhóm 1	
11.9	Ổng hút, chóp kiểu Luer, đường kính 1,30mm, dùng cho ổng hút đường kính 6-8mm, hộp 2 chiếc	Cái	2	Nhóm 1	
11.10	Micro Suction Cannula D: 1.5MM LUER	Cái	2	Nhóm 1	
11.11	Micro Suction Cannula D: 2.0MM LUER	Cái	1	Nhóm 3	
11.12	Gương soi thanh quản, số 5, cán hình lục giác, dài 180mm, đường kính 20mm	Cái	2	Nhóm 1	
11.13	Kẹp polyp vùng họng Fraenkel, cong hình liềm, dài 205mm	Cái	1	Nhóm 1	